

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về tổ chức Lớp tập huấn nghiệp vụ công tác**  
**văn thư, lưu trữ năm 2018**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Kế hoạch số 159-KH/HU ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Huyện ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức năm 2018;

Căn cứ Kế hoạch số 714/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về tổ chức lớp tập huấn công tác văn thư, lưu trữ năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 203/TTr-NV ngày 22 tháng 3 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay tổ chức mở lớp tập huấn nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ năm 2018, cụ thể như sau:

- Thời gian: Ngày 12 tháng 4 năm 2018 (thứ Năm).
- Địa điểm: Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện.

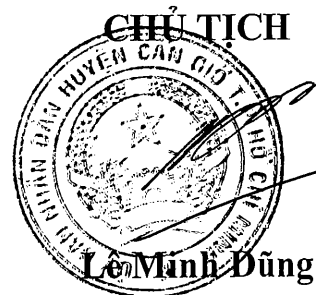
**Điều 2.** Cử 147 học viên có tên trong danh sách đính kèm tham dự lớp học trên.

**Điều 3.** Giao Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện chủ trì phối hợp cùng với Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch liên hệ mời báo cáo viên Chi cục Văn thư - Lưu trữ thành phố; chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý lớp học, báo cáo kết quả tổ chức; lập dự trù kinh phí trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /<sup>10</sup>

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND huyện: CT, các PCT;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ;
- VP: CVP, PCVP/TH;
- Lưu: VT, NV.MK. /<sup>10</sup>



1000

1000

1000

1000

1000

1000

**DANH SÁCH THAM DỰ LỚP TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ VĂN THƯ, LƯU TRỮ NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

| STT | Họ và tên             | Năm sinh |      | Chức vụ                        | Đơn vị công tác                                      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|------|--------------------------------|------------------------------------------------------|---------|
|     |                       | Nam      | Nữ   |                                |                                                      |         |
| I   | KHỐI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC |          |      |                                |                                                      |         |
| 1   | Huỳnh Văn Hải         | 1963     |      | Phó Trưởng phòng               | Phòng Nội vụ                                         |         |
| 2   | Võ Thị Ngọc Liên      |          | 1984 | Công chức phụ trách VTLT huyện | Phòng Nội vụ                                         |         |
| 3   | Nguyễn Thị Kim Xoan   |          | 1983 | Chuyên viên                    | Phòng Y tế                                           |         |
| 4   | Nguyễn Văn Chính      | 1981     |      | Phó Trưởng phòng               | Phòng Kinh tế                                        |         |
| 5   | Võ Thanh Phương       | 1983     |      | Chuyên viên                    | Phòng Kinh tế                                        |         |
| 6   | Huỳnh Văn Tiếp        | 1974     |      | Trưởng phòng                   | Phòng Tư pháp                                        |         |
| 7   | Phùng Gia Hùng        | 1963     |      | Văn thư, lưu trữ               | Phòng Tư pháp                                        |         |
| 8   | Lâm Thành Danh        | 1964     |      | Chánh Thanh tra                | Thanh tra huyện                                      |         |
| 9   | Lê Việt Hải           | 1985     |      | Chuyên viên                    | Thanh tra huyện                                      |         |
| 10  | Võ Hữu Thắng          | 1979     |      | Trưởng phòng                   | Phòng Quản lý đô thị                                 |         |
| 11  | Hồ Trương Minh Trang  |          | 1984 | Chuyên viên                    | Phòng Quản lý đô thị                                 |         |
| 12  | Trần Thị Kim Hạnh     |          | 1981 | Đội phó                        | Đội Quản lý trật tự đô thị -<br>Phòng Quản lý đô thị |         |
| 13  | Đoàn Thị Hoài Thương  |          | 1987 | Cán sự                         | Đội Quản lý trật tự đô thị -<br>Phòng Quản lý đô thị |         |
| 14  | Trần Thị Hoàng Mai    |          | 1969 | Phó Trưởng phòng               | Phòng Giáo dục và Đào tạo                            |         |
| 15  | Nguyễn Thị Nhon       |          | 1978 | Văn thư                        | Phòng Giáo dục và Đào tạo                            |         |
| 16  | Huỳnh Minh Quang      | 1980     |      | Trưởng phòng                   | Phòng Tài chính - Kế hoạch                           |         |
| 17  | Nguyễn Thanh Tuyền    |          | 1987 | Chuyên viên                    | Phòng Tài chính - Kế hoạch                           |         |
| 18  | Nguyễn Văn Tốt        | 1971     |      | Trưởng phòng                   | Phòng Văn hóa và Thông tin                           |         |
| 19  | Trần Thị Vũ Phương    |          | 1982 | Chuyên viên                    | Phòng Văn hóa và Thông tin                           |         |
| 20  | Huỳnh Văn Tím         | 1985     |      | Phó Trưởng phòng               | Phòng Tài nguyên và Môi trường                       |         |
| 21  | Nguyễn Thanh Nhân     |          | 1983 | Nhân viên                      | Phòng Tài nguyên và Môi trường                       |         |
| 22  | Phan Thị Nhạn         |          | 1980 | Phó Chánh văn phòng            | Văn phòng HĐND và UBND huyện                         |         |
| 23  | Trần Thị Kim Phúc     |          | 1983 | Công chức                      | Văn phòng HĐND và UBND huyện                         |         |
| 24  | Võ Thị Thu            |          | 1967 | Trưởng phòng                   | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội               |         |
| 25  | Lê Thị Thanh Hoa      |          | 1982 | Chuyên viên                    | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội               |         |

| STT | Họ và tên                                           | Năm sinh |      | Chức vụ                              | Đơn vị công tác                    | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------|----------|------|--------------------------------------|------------------------------------|---------|
|     |                                                     | Nam      | Nữ   |                                      |                                    |         |
| II  | KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KHÁC                          |          |      |                                      |                                    |         |
| 26  | Phan Việt Hùng                                      | 1980     |      | Phó Giám đốc                         | Ban QLĐT XD công trình             |         |
| 27  | Đinh Thị Ngọc Ánh                                   |          | 1983 | Tổ phó<br>Tổ Hành chính -<br>Kế toán | Ban QLĐT XD công trình             |         |
| 28  | Phạm Minh Châu                                      | 1982     |      | Trưởng ban                           | Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng |         |
| 29  | Bùi Thị Thu Thủy                                    |          | 1982 | Tổ phó<br>Tổ Kế toán -<br>Hành chính | Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng |         |
| 30  | Trương Thị Mỹ Trang                                 |          | 1987 | Văn thư                              | Trung tâm Thể dục Thể thao         |         |
| 31  | Nguyễn Bích Lan                                     |          | 1967 | Trưởng đài                           | Đài Truyền thanh                   |         |
| 32  | Ngô Thị Thùy Linh                                   |          | 1988 | Văn thư                              | Đài Truyền thanh                   |         |
| 33  | Nguyễn Thanh Lan                                    |          | 1976 | Giám đốc                             | Trung tâm Văn hóa                  |         |
| 34  | Hoàng Thị Ngọc Xoan                                 |          | 1982 | Viên chức VTLT                       | Trung tâm Văn hóa                  |         |
| 35  | Nguyễn Thu Hiền                                     |          | 1983 | Phó Trưởng phòng<br>TC-HC            | Ban Quản lý Rừng phòng hộ          |         |
| 36  | Trần Thanh Hùng                                     | 1984     |      | Nhân viên TC-HC                      | Ban Quản lý Rừng phòng hộ          |         |
| 37  | Châu Thị Tuyết Mai                                  |          | 1983 | Phó Trưởng phòng<br>HC-QT            | Trung tâm Dạy nghề                 |         |
| 38  | Nguyễn Thị Thùy Trang                               |          | 1994 | Nhân viên                            | Trung tâm Dạy nghề                 |         |
| 39  | Trần Đình Thu                                       | 1967     |      | Phó Giám đốc                         | Trung tâm Y tế                     |         |
| 40  | Ngô Thị Minh Huệ                                    |          | 1971 | Nhân viên Văn thư                    | Trung tâm Y tế                     |         |
| 41  | Đoàn Ngọc Huệ                                       | 1964     |      | Giám đốc                             | Bệnh viện huyện Cần Giờ            |         |
| 42  | Phạm Thị Mỹ Chi                                     | 1985     |      | Văn thư                              | Bệnh viện huyện Cần Giờ            |         |
| III | KHỐI CÁC XÃ, THỊ TRẤN                               |          |      |                                      |                                    |         |
| 43  | Ngô Hoàng Quý                                       | 1978     |      | Phó Chủ tịch                         | UBND xã Lý Nhơn                    |         |
| 44  | Lê Minh Châu                                        | 1995     |      | Văn thư, lưu trữ                     | UBND xã Lý Nhơn                    |         |
| 45  | Huỳnh Ngọc Thanh                                    |          | 1982 | Văn thư, lưu trữ                     | UBND xã Thạnh An                   |         |
| 46  | Nguyễn Tấn Kiệt                                     | 1985     |      | Phó Chủ tịch                         | UBND xã Bình Khánh                 |         |
| 47  | Đoàn Thị Ngọc Hương                                 |          | 1990 | CB. LĐTBXH                           | UBND xã Bình Khánh                 |         |
| 48  | Nguyễn Văn Nam                                      | 1981     |      | Chủ tịch                             | UBND xã An Thới Đông               |         |
| 49  | Võ Thị Hồng Dung                                    |          | 1986 | Văn thư, lưu trữ                     | UBND xã An Thới Đông               |         |
| 50  | Võ Hoàng Tâm                                        | 1984     |      | Phó Chủ tịch                         | UBND xã Long Hòa                   |         |
| 51  | Nguyễn Thị Thanh Hằng                               |          | 1994 | Văn thư, lưu trữ                     | UBND xã Long Hòa                   |         |
| 52  | Nguyễn Thị Đẹp                                      |          | 1978 | Chủ tịch                             | UBND xã Tam Thôn Hiệp              |         |
| 53  | Đoàn Thị Kim Bích Tuyền                             |          | 1985 | Văn thư, lưu trữ                     | UBND xã Tam Thôn Hiệp              |         |
| 54  | Võ Thanh Thảo                                       | 1982     |      | Phó Chủ tịch                         | UBND thị trấn Cần Thạnh            |         |
| 55  | Nguyễn Thị Kim Đào                                  |          | 1989 | Văn thư, lưu trữ                     | UBND thị trấn Cần Thạnh            |         |
| IV  | KHỐI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO |          |      |                                      |                                    |         |
| 56  | Nguyễn Thị Ngọc Mai                                 |          | 1973 | Hiệu trưởng                          | Trường Mầm non Cần Thạnh           |         |
| 57  | Phan Thị Hiền                                       |          | 1963 | Văn thư                              | Trường Mầm non Cần Thạnh           |         |
| 58  | Nguyễn Thị Hoàng Bích Thắm                          |          | 1983 | Hiệu trưởng                          | Trường Mầm non Thạnh An            |         |
| 59  | Lê Minh Vũ                                          |          | 1988 | Văn thư                              | Trường Mầm non Thạnh An            |         |
| 60  | Đặng Thị Hoàng                                      |          | 1977 | Hiệu trưởng                          | Trường Mầm non Cần Thạnh 2         |         |

| STT | Họ và tên               | Năm sinh |      | Chức vụ           | Đơn vị công tác               | Ghi chú |
|-----|-------------------------|----------|------|-------------------|-------------------------------|---------|
|     |                         | Nam      | Nữ   |                   |                               |         |
| 61  | Đoàn Thanh Cường        | 1979     |      | Văn thư           | Trường Mầm non Cần Thạnh 2    |         |
| 62  | Nguyễn Thị Ánh Tuyết    |          | 1982 | Phó Hiệu trưởng   | Trường Mầm non Bình Khánh     |         |
| 63  | Nguyễn Thị Kim Hoàng    |          | 1969 | Kế toán           | Trường Mầm non Bình Khánh     |         |
| 64  | Nguyễn Thị Hồng Hoa Lan |          | 1972 | Hiệu trưởng       | Trường Mầm non An Thới Đông   |         |
| 65  | Phan Thị Thanh Thảo     |          | 1983 | Văn thư           | Trường Mầm non An Thới Đông   |         |
| 66  | Lê Thị Mỹ Hằng          |          | 1986 | Phó Hiệu trưởng   | Trường Mầm non Dơi Lầu        |         |
| 67  | Trần Ngọc Quyên         |          | 1982 | Văn thư           | Trường Mầm non Dơi Lầu        |         |
| 68  | Lê Thị Yên Tuyết        |          | 1983 | Hiệu trưởng       | Trường Mầm non Long Hòa       |         |
| 69  | Lê Thị Thu              |          | 1972 | Văn thư           | Trường Mầm non Long Hòa       |         |
| 70  | Nguyễn Thị Thanh Thúy   |          | 1985 | Phó Hiệu trưởng   | Trường Mầm non Đồng Tranh     |         |
| 71  | Dương Thị Ngọc Nữ       |          | 1978 | Văn thư           | Trường Mầm non Đồng Tranh     |         |
| 72  | Nguyễn Thị Ngọc Hân     |          | 1976 | Hiệu trưởng       | Trường Mầm non Lý Nhơn        |         |
| 73  | Đặng Thị Gái            |          | 1980 | Văn thư           | Trường Mầm non Lý Nhơn        |         |
| 74  | Nguyễn Thị Châu Long    |          | 1983 | Văn thư           | Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp  |         |
| 75  | Nguyễn Thị Gái          |          | 1972 | Hiệu trưởng       | Trường Mầm non Bình An        |         |
| 76  | Nguyễn Thị Linh Phương  |          | 1982 | Văn thư           | Trường Mầm non Bình An        |         |
| 77  | Nguyễn Minh Huệ         |          | 1972 | Hiệu trưởng       | Trường Tiểu học Đồng Hòa      |         |
| 78  | Lê Ngọc Quyên           |          | 1984 | Văn thư           | Trường Tiểu học Đồng Hòa      |         |
| 79  | Nguyễn Đăng Vẹn         | 1960     |      | Hiệu trưởng       | Trường Tiểu học Dơi Lầu       |         |
| 80  | Bùi Hoàng Hạnh          |          | 1985 | Văn thư           | Trường Tiểu học Dơi Lầu       |         |
| 81  | Đinh Văn Thao           | 1972     |      | Phó Hiệu trưởng   | Trường Tiểu học Lý Nhơn       |         |
| 82  | Võ Thị Ngọc Hân         |          | 1984 | Văn thư           | Trường Tiểu học Lý Nhơn       |         |
| 83  | Võ Trần Thanh Thảo      |          | 1977 | Phó Hiệu trưởng   | Trường Tiểu học Hòa Hiệp      |         |
| 84  | Lê Thị Bích             |          | 1983 | Văn thư           | Trường Tiểu học Hòa Hiệp      |         |
| 85  | Nguyễn Thanh Hoàng      | 1973     |      | Hiệu trưởng       | Trường Tiểu học Cần Thạnh     |         |
| 86  | Võ Thị Ngọc Hà          |          | 1980 | Văn thư           | Trường Tiểu học Cần Thạnh     |         |
| 87  | Lê Hữu Bình             | 1983     |      | Hiệu trưởng       | Trường Tiểu học Thạnh An      |         |
| 88  | Trần Thị Mỹ Hòa         |          | 1984 | Văn thư           | Trường Tiểu học Thạnh An      |         |
| 89  | Nguyễn Thị Kim Hồng     |          | 1975 | Hiệu trưởng       | Trường Tiểu học An Nghĩa      |         |
| 90  | Phạm Thị Bích Xuyên     |          | 1984 | Văn thư           | Trường Tiểu học An Nghĩa      |         |
| 91  | Trần Văn Quyên          | 1973     |      | Hiệu trưởng       | Trường Tiểu học An Thới Đông  |         |
| 92  | Nguyễn Thị Ngọc Mai     |          | 1982 | Văn thư           | Trường Tiểu học An Thới Đông  |         |
| 93  | Đặng Thái Bình          | 1976     |      | Hiệu trưởng       | Trường Tiểu học Bình Khánh    |         |
| 94  | Nguyễn Văn Tám          | 1967     |      | Văn thư           | Trường Tiểu học Bình Khánh    |         |
| 95  | Đặng Thanh Nhân         |          | 1986 | Văn thư           | Trường Tiểu học Bình Mỹ       |         |
| 96  | Lê Thị Thùy Trang       |          | 1981 | Y tế học đường    | Trường Tiểu học Bình Mỹ       |         |
| 97  | Huỳnh Thị Kim Anh       |          | 1969 | Hiệu trưởng       | Trường Tiểu học Bình Phước    |         |
| 98  | Nguyễn Thị Huỳnh Hoa    |          | 1982 | Văn thư           | Trường Tiểu học Bình Phước    |         |
| 99  | Dương Văn Mười Hai      | 1972     |      | Hiệu trưởng       | Trường Tiểu học Bình Thạnh    |         |
| 100 | Trần Văn Phúc           | 1972     |      | Nhân viên văn thư | Trường Tiểu học Bình Thạnh    |         |
| 101 | Nguyễn Thanh Tuấn       | 1974     |      | Hiệu trưởng       | Trường Tiểu học Long Thạnh    |         |
| 102 | Nguyễn Thanh Tùng       |          | 1978 | Nhân viên văn thư | Trường Tiểu học Long Thạnh    |         |
| 103 | Lê Thị Diễm             |          | 1973 | Phó Hiệu trưởng   | Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp |         |
| 104 | Nguyễn Thị Bích Tuyền   |          | 1989 | Văn thư           | Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp |         |
| 105 | Nguyễn Văn Thừa         | 1975     |      | Hiệu trưởng       | Trường Tiểu học Vàm Sát       |         |
| 106 | Trần Thị Phụng          |          | 1971 | Nhân viên y tế    | Trường Tiểu học Vàm Sát       |         |
| 107 | Nguyễn Thiêng Lăng      | 1978     |      | Hiệu trưởng       | Trường THCS Lý Nhơn           |         |

| STT                                 | Họ và tên             | Năm sinh |      | Chức vụ                    | Đơn vị công tác              | Ghi chú |
|-------------------------------------|-----------------------|----------|------|----------------------------|------------------------------|---------|
|                                     |                       | Nam      | Nữ   |                            |                              |         |
| 108                                 | Lê Thị Kim Loan       |          | 1971 | Văn thư                    | Trường THCS Lý Nhơn          |         |
| 109                                 | Huỳnh Thị Kim Loan    |          | 1968 | Hiệu trưởng                | Trường THCS Cần Thạnh        |         |
| 110                                 | Bùi Thị Hoan          |          | 1972 | Thủ quỹ - Văn thư          | Trường THCS Cần Thạnh        |         |
| 111                                 | Phạm Thị Chính        |          | 1969 | Phó Hiệu trưởng            | Trường THCS An Thới Đông     |         |
| 112                                 | Võ Thị Mỹ Lệ          |          | 1988 | Văn thư                    | Trường THCS An Thới Đông     |         |
| 113                                 | Hồ Thị Như Mai        |          | 1970 | Hiệu trưởng                | Trường THCS Bình Khánh       |         |
| 114                                 | Nguyễn Thị Thúy Vân   |          | 1984 | Văn thư                    | Trường THCS Bình Khánh       |         |
| 115                                 | Trương Hữu Phước      | 1977     |      | Hiệu trưởng                | Trường THCS Dơi Lầu          |         |
| 116                                 | Trần Thị Kim Chi      |          | 1985 | Văn thư                    | Trường THCS Dơi Lầu          |         |
| 117                                 | Nguyễn Quốc Phong     | 1972     |      | Hiệu trưởng                | Trường THCS Tam Thôn Hiệp    |         |
| 118                                 | Nguyễn Văn Mỹ         | 1968     |      | Văn thư                    | Trường THCS Tam Thôn Hiệp    |         |
| 119                                 | Nguyễn Bảo Ngọc       | 1980     |      | Hiệu trưởng                | Trường THCS Thạnh An         |         |
| 120                                 | Trần Thị Kim Trăng    |          | 1985 | Văn thư                    | Trường THCS Thạnh An         |         |
| 121                                 | Cổ Thị Ngọc Nữ        |          | 1976 | Phó Hiệu trưởng            | Trường THCS Long Hòa         |         |
| 122                                 | Nguyễn Thị Hồng Thảo  |          | 1985 | Văn thư                    | Trường THCS Long Hòa         |         |
| 123                                 | Nguyễn Thị Thanh Tâm  |          | 1968 | Nhân viên                  | Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp  |         |
| 124                                 | Huỳnh Sơn Bình        | 1977     |      | Hiệu trưởng                | Trường Bồi dưỡng Giáo dục    |         |
| 125                                 | Lê Thanh Hoàng        | 1961     |      | Văn thư                    | Trường Bồi dưỡng Giáo dục    |         |
| 126                                 | Nguyễn Nguyệt Thoa    |          | 1983 | Phó Hiệu trưởng            | Trường Chuyên biệt Cần Thạnh |         |
| 127                                 | Trần Thị Thủy         |          | 1984 | Y tế học đường             | Trường Chuyên biệt Cần Thạnh |         |
| <b>V KHỐI CÁC CƠ QUAN NGÀNH DỤC</b> |                       |          |      |                            |                              |         |
| 128                                 | Nguyễn Thị Tuyết Ngân |          | 1984 | Phó Viện trưởng            | Viện Kiểm sát nhân dân huyện |         |
| 129                                 | Đoàn Thị Yến          |          | 1984 | Kế toán trưởng             | Viện Kiểm sát nhân dân huyện |         |
| 130                                 | Võ Văn Hoàng          | 1991     |      | Tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ | Bảo hiểm Xã hội huyện        |         |
| 131                                 | Nguyễn Thị Ngọc Thẩm  |          | 1992 | Văn thư                    | Bảo hiểm Xã hội huyện        |         |
| 132                                 | Nguyễn Thị Thảo       |          | 1984 | Kiểm soát chi              | Kho bạc Nhà nước             |         |
| 133                                 | Nguyễn Phước Thanh    | 1988     |      | Kiểm soát chi              | Kho bạc Nhà nước             |         |
| 134                                 | Nguyễn Văn Mến        | 1973     |      | Phó Chi cục trưởng         | Chi cục Thi hành án dân sự   |         |
| 135                                 | Nguyễn Thị Kim Loan   |          | 1981 | Văn thư, lưu trữ           | Chi cục Thi hành án dân sự   |         |
| 136                                 | Nguyễn Thị Khánh Hòa  |          | 1975 | Chi Cục trưởng             | Chi Cục Thống kê huyện       |         |
| 137                                 | Nguyễn Trọng Lạc      | 1980     |      | Nhân viên                  | Chi Cục Thống kê huyện       |         |
| 138                                 | Nguyễn Hồng Thái      | 1977     |      | Đội trưởng<br>Đội Tổng hợp | Công an huyện                |         |
| 139                                 | Nguyễn Thị Hạnh       |          | 1978 | Cán bộ                     | Công an huyện                |         |
| 140                                 | Lê Thị Diễm Châu      |          | 1977 | Phó Chánh án               | Tòa án nhân dân huyện        |         |
| 141                                 | Trần Thụy Bích Huyền  |          | 1987 | Phó Chánh văn phòng        | Tòa án nhân dân huyện        |         |
| 142                                 | Phùng Gia Hưng        | 1971     |      | Hạt trưởng                 | Hạt Kiểm lâm                 |         |
| 143                                 | Nguyễn Thị Thùy Dương |          | 1983 | Nhân viên                  | Hạt Kiểm lâm                 |         |
| 144                                 | Lê Thị Kim Nguyệt     |          | 1983 | Tổ trưởng<br>Tổ Lưu trữ    | Văn phòng Đăng ký đất đai    |         |
| 145                                 | Ngô Đoàn Trung Hiếu   | 1978     |      | Chuyên viên                | Đội Quản lý thị trường       |         |
| 146                                 | Bùi Thanh Linh        |          |      | Đội phó                    | Đội Thanh tra địa bàn        |         |
| 147                                 | Vương Ngọc Mai        |          |      | Cán sự                     | Đội Thanh tra địa bàn        |         |